

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 224/2018/HSST

Ngày 06-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dư

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Ngọc Thảo

Ông Hồ Xuân Giao

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mười Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 225/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Chu Văn D; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 12/5/1990, tại tỉnh Nghệ An.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn S và bà Nguyễn Thị S; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không, Tiền án: Có 02 tiền án:

Ngày 28/11/2007, bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An, xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 27/2007/HSST.

Ngày 23/10/2009, bị Toà án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương, xử phạt 08 năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 293/2009/HSST.

Bị cáo bị bắt ngày 17/3/2018, hiện đang tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Cao Trung K, sinh năm 1985

Địa chỉ: Đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Người làm chứng: Anh Nguyễn Tấn V, sinh năm 1981

Địa chỉ: Đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/3/2018, Chu Văn D từ tỉnh Nghệ An đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để tìm việc làm. Tại đây, D gặp đối tượng T (chưa xác định được nhân thân lai lịch) là bạn quen biết với D từ trước. Sau đó, D và T thuê phòng trọ ở chung tại nhà nghỉ H, địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đến ngày 15/3/2018, T rủ D đi trộm cắp xe mô tô đem đến tỉnh Khánh Hòa bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, thì D đồng ý. Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 17/3/2018, trong khi D đang ở nhà nghỉ H thì thấy H (chưa xác định được nhân thân lai lịch) điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn đỏ - đen, biển số 47S1 – 134.29, chở T đến gặp D, rồi cả bọn rủ nhau đi trộm cắp tài sản. H điều khiển xe Mô tô biển số 47S1 – 134.29 chở T và D đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố B tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Trên đường đi, D hỏi T về nguồn gốc chiếc xe Mô tô biển số 47S1 – 134.29 thì T nói cho D biết chiếc xe này là do T và H vừa trộm cắp được tại thành phố B. Khi đi đến Nhà hàng cà phê T, địa chỉ: Đường L, phường T, thành phố B, T nhìn thấy xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Exciter, màu sơn đen, biển số 47E1-265.53, của anh Cao Trung K đang để trên vỉa hè phía trước Nhà hàng cà phê T. Lúc này, T nói H dừng xe lại để T vào trộm cắp xe còn H và D đứng ngoài canh giới. Khi T đã tiếp cận được xe Mô tô biển số 47E1-265.53 thì H vẫn ngồi trên xe Mô tô biển số 47S1-134.29, còn D xuống xe đứng bên lề đường phía trước Nhà hàng cà phê T cách xe mô tô T trộm cắp khoảng 10m. T dùng tay tháo rắc cắm điện được nối vào ổ khóa xe và sử dụng 01 dây điện bọc vỏ nhựa màu nâu, hai đầu được buộc vào 02 thanh kim loại dài 03cm, một đầu dẹt, một đầu tròn, đầu nối vào rắc dây điện được nối vào ổ khóa xe, rồi dắt xe Mô tô biển số 47E1-265.53 ra đưa cho D điều khiển, còn T ngồi lên sau xe Mô tô biển số 47S1-134.29 do H điều khiển để tẩu thoát. Ngay lúc đó, anh K từ trong Nhà hàng cà phê T đi ra thì thấy D đang ngồi trên xe mô tô của anh nổ máy bỏ chạy, nên anh K nhờ anh Nguyễn Tấn V điều khiển xe ô tô đuổi theo D cùng đồng bọn. H điều khiển xe Mô tô biển số 47S1-134.29 chở T chạy trước, còn D điều khiển xe Mô tô biển số 47E1-265.53 chạy theo sau ra khỏi đường L chạy sang đường N, khi đến trước siêu thị điện máy N, gần km số 3 thành phố B thì H xuống xe, T và D tiếp tục điều khiển hai xe mô tô trên chạy vòng qua bùng binh km số 3 đi thành phố N, tỉnh Khánh Hòa để tiêu thụ. Trên đường truy đuổi, anh K gọi điện trình

báo Công an thành phố thành phố B, nên khi chạy đến địa bàn huyện M, tỉnh Đắk Lắk, thì D bị bắt quả tang, còn T chạy thoát.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe Mô tô biển số 47S1 – 134.29; 01 xe Mô tô biển số 47E1 – 265.53; 01 vam phá khoá có cấu tạo bằng 01 sợi dây điện vỏ bọc nhựa màu nâu, hai đầu được buộc vào 02 thanh kim loại đều có chiều dài 03cm, có đặc điểm một đầu dẹt, một đầu tròn và 01 giấy chứng minh nhân dân số 186627966 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 26/6/2017 mang tên Chu Văn D.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 111/KLĐG, ngày 23/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn đỏ, đen, biển số: 47S1 – 134.29, số máy: G3D4E422641, số khung: RLCUG0610HY403524, trị giá 41.500.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn đen, biển số: 47E1 – 265.53, số máy: G3D4E291042, số khung: RLCUG0610GY277139, trị giá 40.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 233/CT-VKSTPBM ngày 13/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố Chu Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Chu Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Chu Văn D mức án tù 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trao trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn đen, biển số: 47E1 – 265.53, số máy: G3D4E291042, số khung: RLCUG0610GY277139 cho anh Cao Trung K là chủ sở hữu.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vam phá khóa là công cụ bị cáo và đồng bọn dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra Người bị hại anh Cao Trung K xác định đã nhận lại chiếc xe biển kiểm soát 47E1 – 265.5 và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột truy tố đối với bị cáo Chu Văn D là có cơ sở, đúng pháp luật.

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Vào khoảng 13h00' ngày 17/3/2018, tại vỉa hè trước nhà hàng cà phê T thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Chu Văn D cùng đồng bọn đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn đen, biển số: 47E1 – 265.53, số máy: G3D4E291042, số khung: RLCUG0610GY277139 có giá trị 40.000.000 đồng của anh Cao Trung K. Bản thân bị cáo ngày 28/11/2007 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt 05 (năm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 23/10/2009 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 12/5/2017 sau khi chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, bị cáo không tu dưỡng bản thân mà ngày 17/3/2018 tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý là tái phạm nguy hiểm với tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy hành vi của bị cáo Chu Văn D thực hiện đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây , thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm ”.

[2] Chu Văn D là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, buộc bị cáo phải biết được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến đều bị trừng trị nghiêm minh. Song do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi, lười lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để đảm

bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo và để đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; phạm tội gây thiệt hại không lớn; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn đỏ, đen, biển số: 47S1 – 134.29, số máy: G3D4E422641, số khung: RLCUG0610HY403524, thuộc sở hữu hợp pháp của anh Y, sinh năm 1994, trú tại: Buôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 17/3/2018 anh Y cho em trai của mình là anh Y1 mượn xe để đi đến thôn H, xã C, thành phố B làm phụ hồ, thì bị mất. Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của các đối tượng T và H để làm việc và chưa xác định được bị cáo Chu Văn D có tham gia cùng với T và H trộm cắp xe Mô tô biển số 47S1-134.29 của anh Y hay không, nên Cơ quan điều tra đã tách vụ việc trên ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

Đối với hành vi của đối tượng T và H đã cùng với bị cáo Chu Văn D trộm cắp xe mô tô biển số: 47E1- 265.53 của anh Cao Trung K, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của T và H, nên đã tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn đen, biển kiểm soát: 47E1 – 265.53, số máy: G3D4E291042, số khung: RLCUG0610GY277139 cho anh Cao Trung K; trả 01 chứng minh nhân dân số 186627966 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 26/6/2017 cho Chu Văn D là các chủ sở hữu nên chấp nhận.

Xét 01 van phá khóa là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Chu Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Chu Văn D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt (ngày 17/3/2018).

* **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn đen, biển kiểm soát: 47E1 – 265.53, số máy: G3D4E291042, số khung: RLCUG0610GY277139 cho anh Cao Trung K; trả 01 chứng minh nhân dân số 186627966 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 26/6/2017 cho Chu Văn D là các chủ sở hữu.

- Tịch thu tiêu hủy 01 van phá khóa.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể ghi trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2018 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột)

* **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chu Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Dư

